

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của HĐND tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Xét Tờ trình số 33/TTr-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 199/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của HĐND tỉnh.**

1. Sửa đổi, bổ sung tên điều và bổ sung nội dung chi, mức chi vào Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 6 như sau: “*Chi hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND; giám sát chuyên đề của Tổ đại biểu HĐND khi được Thường trực HĐND giao; tiếp xúc cử tri chuyên đề, phiên giải trình, phiên chất vấn giữa hai kỳ họp HĐND của Thường trực HĐND*”

b) Bổ sung mục số 8 vào Điều 6 nội dung chi và mức chi như sau: “Chi xây dựng văn bản phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, phiên giải trình, phiên chất vấn giữa hai kỳ họp (Kế hoạch chi tiết; báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri, thông báo kết luận phiên giải trình, phiên chất vấn)

Cấp tỉnh: 500.000 đồng/ văn bản.

Cấp huyện: 300.000 đồng/ văn bản.

Cấp xã: 200.000 đồng/ văn bản.

2. Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 như sau:

“6a. Thành viên các Ban HĐND tỉnh (công tác tại các huyện) khi tham gia các cuộc giám sát, khảo sát, dự các cuộc họp Ban được hỗ trợ chi phí như sau:

a) Bố trí chỗ nghỉ theo quy định hiện hành (đại biểu không nghỉ tại địa điểm được bố trí thì không được thanh toán).

b) Chi phí đi lại trong trường hợp không đi xe công thực hiện khoán như sau:

Từ huyện Bạch Thông: 50.000 đồng/ lượt đi, về.

Từ huyện Ba Bể, Ngân Sơn, Chợ Mới, Chợ Đồn: 100.000 đồng/ lượt đi, về.

Từ huyện Na Rì: 150.000 đồng/ lượt đi, về.

Từ huyện Pác Nặm: 200.000 đồng/ lượt đi, về”.

3. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 7 như sau:

“c) Cấp xã: 800.000 đồng/điểm tiếp xúc.

Trường hợp phối hợp TXCT giữa hai cấp (Giữa đại biểu Quốc hội với đại biểu HĐND tỉnh, giữa đại biểu HĐND tỉnh với đại biểu HĐND cấp huyện, giữa đại biểu HĐND cấp huyện với đại biểu HĐND cấp xã) thì thực hiện hỗ trợ với mức cao nhất”.

4. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 10 như sau:

“b) Đối với cá nhân: 1.200.000 đồng/lượt (Không quá 01 lượt/ cá nhân/ năm)”

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

**Nơi nhận:** *TR*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND, HC, TC, QT;
- Lưu VT, HS. *HS*

**CHỦ TỊCH**

**Phương Thị Thanh**